

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp con
chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vết Tiến;

Ông Hoàng Ngọc Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát Viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2022 về Việc "Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST -HNGĐ ngày 25/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Mạc Văn T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Q (thôn N cũ), xã Đ, huyện T, tỉnh L, có mặt.

Bị đơn: Chị Đàm Thị V, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2022, bản tự khai và tại phiên tòa anh Mạc Văn T trình bày: Anh Mạc Văn T và Đàm Thị V quen biết nhau từ 2015, khi cả hai cùng trọ học tại Thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, sau thời gian tìm hiểu đến 2016 thì chính thức yêu đương. Tháng 12 năm 2016 được gia đình hai bên tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán địa phương, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đội Cấn, huyện Tràng Định tỉnh Lạng Sơn, Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ

chồng anh, chị về sinh sống cùng nhau tại Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L (nay là Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh L) quá trình sống chung với nhau không có mâu thuẫn, đến tháng 02/2020 thì anh Mạc Văn T đi nghĩa vụ quân sự thì tình cảm vợ chồng nhạt dần đi không còn mặn nồng như trước nữa. Chị Đàm Thị V đi làm ở Công ty vào cuối năm 2019 chỉ có về thăm nhà 1 lần vào tết năm 2021 sau đó thì không về nữa. Trong thời gian anh Mạc Văn T đi thực hiện nghĩa vụ quân sự chị V cũng không liên lạc, không động Vên hỏi thăm. Anh Mạc Văn T và chị Đàm Thị V đã chính thức ly thân, không còn quan hệ vợ chồng được hơn 03 năm nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, do vậy anh T Vết đơn lên Tòa án xin được ly hôn với chị Đàm Thị V. Về con chung: Có 01 con chung tên là Đàm Ánh N, sinh ngày 18/01/2017, hiện đang sinh sống cùng với anh Mạc Văn T tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L (nay là Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh L). Khi ly hôn thì anh T yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đàm Thị V, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù biết anh Mạc Văn T gửi đơn lên Tòa án xin ly hôn. Tiến hành xác minh chị Đàm Thị V không cư trú tại thôn B, xã Đ như địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp, chị Đàm Thị V đã chuyển về sinh sống cùng mẹ đẻ tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L, nhưng tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng của Tòa án thì chị Đàm Thị V lại không có nhà, do vậy Tòa án cùng trưởng thôn lập biên bản về Việc không tổng đạt được và tiến hành niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, hết thời hạn niêm yết chị Đàm Thị V vẫn không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, đúng quan hệ pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ những vẫn vắng không có lý do, do vậy chị Đàm Thị V không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa anh Mạc Văn T và chị Đàm Thị V là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, đã ly thân từ được 03 năm nay. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Mạc Văn T đối với chị Đàm Thị V là có căn cứ; về con chung: Giao con chung là Đàm Ánh N, sinh ngày 18/01/2017 cho anh T, nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Đàm Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí: Anh Mạc Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện: Anh Mạc Văn T và chị Đàm Thị V quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đội Cấn, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Hiện cả hai vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, anh Mạc Văn T có quyền yêu cầu ly hôn chị Đàm Thị V là đúng theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Việc vắng mặt của chị Đàm Thị V tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Đàm Thị V không hợp tác để giải quyết vụ án mặc dù đã biết anh Mạc Văn T Vết đơn lên Tòa án xin ly hôn. Các thủ tục liên quan đến bị đơn đã được Tòa án niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của xin ly hôn: Theo như lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy anh Mạc Văn T và chị Đàm Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đội Cấn, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân hơn 03 năm nay. Hội đồng xét xử nhận thấy anh Mạc Văn T và chị Đàm Thị V không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công Việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Mạc Văn T với chị Đàm Thị V được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là Đàm Ánh N, sinh ngày 18/01/2017, hiện đang sinh sống cùng với anh Mạc Văn T tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L (nay là Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh L). Khi ly hôn thì anh T yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị Đàm Thị V không hợp tác giải quyết vụ án, cũng như không có ý kiến gì về Việc giải quyết con chung khi ly hôn, do vậy Việc giao con chung cho anh Mạc Văn T nuôi dưỡng và chăm sóc là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung và nợ chung không có và đương sự cũng không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Mạc Văn T phải chịu án phí sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung để sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Mạc Văn T được ly hôn với chị Đàm Thị V.

2. Về con chung: Anh Mạc Văn T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là cháu Đàm Ánh N, sinh ngày 18/01/2017 đến khi trưởng thành, chị Đàm Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đàm Thị V được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Mạc Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Mạc Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền án phí (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0006321 ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Mạc Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đàm Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Đội Cấn, huyện Trảng Định; tỉnh Lạng Sơn
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình

